

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thành

Ông Nguyễn Ngọc Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H Sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Trần Hữu T Sinh năm 1987

Cùng trú tại: Khu A1, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,
anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2020, bản tự khai ngày 24/02/2020 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/5/2020 đã khai như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hữu T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 02/12/2015. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau

đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T ham chơi, cờ bạc không quan tâm đến gia đình, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đến tháng 01 năm 2019 chị và hai con về sống tại nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

1.2. *Về con chung*: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị H, sinh ngày 26/7/2016 và Trần Khánh C, sinh ngày 12/5/2018. Sau ly hôn chị đề nghị để được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

1.3. *Về tài sản chung*: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

1.4. *Về công nợ*: Chị xác định vợ chồng không vay nợ của ai và không có tài sản gì cho ai vay, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

1.5. *Về công sức*: Chị xác định không có công sức đóng góp gì cho gia đình nhà chồng trong thời gian làm dâu nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. *Bị đơn anh Trần Hữu T*, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 01/5/2020 Công an xã Xuân An cho biết hiện nay anh T vẫn có hộ khẩu thường trú tại khu A1, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ và không đăng ký tạm trú ở nơi khác, hiện nay anh T đi làm ăn không thường xuyên có mặt ở địa phương. Đại diện gia đình ông Trần Hữu T1 (là bố đẻ anh T) cho biết anh T đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị Trần Thị H về việc đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh T. Lý do vì sao anh T không đến Tòa án ông không nắm được và ông từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho anh T. Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật, việc anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay nên không có quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn.

3. *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm*:

3.1. *Về thủ tục tố tụng của vụ án*: Thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, niêm yết thông báo đầy đủ văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật.

3.2. *Về nội dung vụ án*:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Hữu T.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Thị H, sinh ngày 26/7/2016 và Trần Khánh C, sinh ngày 12/5/2018, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trần Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”. Do anh Trần Hữu T hiện đang cư trú tại khu A1, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Hữu T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Chị Trần Thị H vắng mặt, tuy nhiên ngày 29/6/2020 chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Trần Hữu T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H và anh Trần Hữu T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 02/12/2015, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Trần Thị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T ham chơi, cờ bạc không quan tâm đến gia đình, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng T vẫn không thay đổi. Đến tháng 01 năm 2019 chị và hai con về sống tại nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành hòa giải được. Ngày 01/5/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T, được đại diện Ủy ban nhân dân X cho biết nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị H và anh T là do vợ chồng đi làm ăn xa, đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Chị H đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sống. Thấy rằng chị H và anh T đã sống ly thân nhau hơn 01 năm nay, nhưng không có biện pháp để trở về đoàn tụ, anh T không đến Tòa án để thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị H, chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự

không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, nên xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Hữu T.

[3] *Về con chung*: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị H, sinh ngày 26/7/2016 và Trần Khánh C, sinh ngày 12/5/2018 sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, hiện nay cả hai con chung đang sống cùng chị H (con chung Trần Khánh C dưới 36 tháng tuổi). Anh T không có mặt nên không có quan điểm về vấn đề nuôi con chung. Do vậy, cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ khi ly hôn và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 57, 58, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H.

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Hữu T.

[2] *Về con chung*: Giao 02 con chung là Trần Thị H, sinh ngày 26/7/2016 và Trần Khánh C, sinh ngày 12/5/2018 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị Trần Thị H xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

số AA/2018/0001339 ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn Anh